TRƯỜNG TIỂU HỌC VẠN PHÚC

Họ và tên học sinh : ……..……. Lớp 4…..

HƯỚNG DẪN HỌC SINH RÈN LUYỆN KĨ NĂNG, TỰ HỌC VÀ ÔN TẬP KIẾN THỨC LỚP 4 – ĐỢT 5

(Từ 02/3/2020 đến hết 08/3/2020)

1. Đánh giá kết quả thực hiện những việc làm rèn luyện các kĩ năng và ôn tập bài học của con trong thời gian nghỉ tuần trước (Từ 24/02 đến hết 01/3/2020):

*Học sinh tự đánh giá: (ghi tên nội dung công việc vào chỗ chấm)
+ Hoàn thành tốt:

.....
.....

+ Hoàn thành chưa tốt:

.....
.....

+ Chưa làm.....
.....

* Nhận xét của CMHS:

……
……
……
……
……

2. *Trong thời gian nghỉ phòng dịch Covid-19 tuần này, các con làm những việc sau:*

- Làm bưu thiếp hoặc vẽ tranh tặng bà/mẹ/cô giáo nhân dịp ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 sắp tới.
- Mỗi ngày sưu tầm và đọc một câu chuyện hay nói về tình cảm mẹ và con. Chia sẻ với cả nhà về ý nghĩa của câu chuyện.
- Trao đổi với cả nhà cùng lên kế hoạch làm 1 bữa ăn ngon chuẩn bị cho ngày 8/3 tuần này.

- Hằng ngày vận động theo nhạc bài Happy 1 đến 2 lần. Bài tập mẫu trên website: http://c1vanphuc-bd.edu.vn

- Làm thêm phiếu ôn tập Toán, Tiếng Việt đợt 5 tại website:c1vanphuc-bd.edu.vn

- Tiếp tục thực hiện các công việc hàng ngày như: sắp xếp góc học tập, tủ quần áo, cùng giúp đỡ bố mẹ việc nhà, thực hành phòng chống dịch Covid-19…

- Tổng kết lại những việc con đã thực hiện trong đợt nghỉ phòng chống dịch (từ 03/02 đến hết 08/3/2020) với hình thức: Viết ra giấy kiểm tra hoặc chụp ảnh, quay video… cùng đến chia sẻ với cô giáo và các bạn trong lớp khi đi học trở lại.

3. Rất mong CMHS nhắc nhở con tích cực thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, kết hợp rèn luyện kĩ năng và hoàn thành nội dung phiếu ôn tập. CMHS kiểm tra vào cuối mỗi ngày. CMHS có thể cùng con làm nhật kí đợt nghỉ dịch những việc con làm được bằng hình ảnh hoặc quay video.

4. Nếu có điều kiện, CMHS có thể cho con tham gia ôn tập kiến thức và trải nghiệm hoạt động học tập tại các trang website sau:

- http://hoconha.hocmai.vn (dành cho lớp 3,4,5)
- http//vio.edu.vn (dành cho lớp 1,2,3,4,5)

Hãy chung tay hành động đẩy lùi dịch Covid-19

vì sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng!

TRƯỜNG TIỂU HỌC VẠN PHÚC

PHIẾU ÔN TẬP MÔN TOÁN 4
ĐỀ 11

Họ và tên:……....
Lớp: 4

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) (55 + 35) : 5 = 55 : 5 + 35 : 5
= 11 + 7
= 18 …

c) (41 + 22) : 3 = 41 : 3 + 22 : 3
= 13 + 7
= 20 …

b) (55 + 35) : 5
= 90 : 5
= 18…

d) (41 + 22) : 3
= 63 : 3
= 21 …

Câu 2. Đánh dấu X vào ô thích hợp

Câu	Đúng	Sai
a) 269517 : 3 = 89839		
b) 409638 : 4 = 102409 (dư 2)		
c) 579482 : 5 = 115896 (dư 3)		
d) 108349 : 7 = 15478 (dư 3)		

Câu 3. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Một cửa hàng có 12 cuộn dây điện, mỗi cuộn dài 150m. Cửa hàng đã bán được 1/3 số dây điện. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu mét dây điện?

A. 1250m
B. 1200m
C. 600m
D. 1300m

Phần II. Trình bày chi tiết các bài toán

Câu 1. Tính bằng hai cách

a) (24 + 36) : 4

Cách 1 :
…….
…….

Cách 2 :
…….
…….

b) (84 – 35) : 7

Cách 1 :
…….
…….

Cách 2 :
…….
…….

Câu 2. Buổi sáng tổ bác An xếp được 45 tấn hàng lên xe ô tô, mỗi xe xếp được 5 tấn. Buổi chiều tổ bác An xếp được 40 tấn hàng lên xe và mỗi xe cũng xếp được 5 tấn hàng. Hỏi cả ngày tổ bác An xếp được tất cả bao nhiêu xe hàng? (Giải bằng hai cách)

Bài giải

Cách 1: .....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Cách 2: .....

.....

.....

.....

.....

Câu 3. Có 2 tạ 70kg gạo được chia đều vào 6 bao. Hỏi mỗi bao có bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Câu 4. Tính giá trị của biểu thức:

a) 450 : (3 x 5)

…….

…….

…….

b) (45 x 63) : 9

…….

…….

…….

TRƯỜNG TIỂU HỌC VẠN PHÚC

Họ và tên:……...

Lớp: 4

PHIẾU ÔN TẬP MÔN TOÁN 4

ĐỀ 12

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S

a) 665 : 19 = 35 …

b) 2444 : 47 = 53 …

c) 1668 : 45 = 37 (dư 3) …

d) 1499 : 65 = 23 (dư 3) …

Câu 2. Chọn câu trả lời đúng:

Xe ô tô con chạy được quãng đường 12km thì hết 1l xăng. Nếu phải chạy hết quãng đường dài 180km thì hết bao nhiêu lít xăng?

A. 30l

B. 14l

C. 15l

D. 16l

Câu 3. Nối phép tính với kết quả đúng:

A.	4131 : 27	360	(1)
B.	20160 : 56	305	(2)
C.	10846 : 34	320	(3)
D.	19215 : 63	153	(4)
		319	(5)

Câu 4. Khoanh vào chữ đặt trước đáp số đúng:

Một cửa hàng trong một tháng đã bán hết 17400 bút bi. Hỏi trong tháng đó cửa hàng đã bán được bao nhiêu tá bút bi? (mỗi tá gồm 12 cái)

A. 1350 tá

B. 1400 tá

C. 1450 tá

D. 1440 tá

Phần II. Trình bày chi tiết các bài toán

Câu 1. Mỗi bao xi măng chứa 50kg xi-măng. Một ca sản xuất của nhà máy xi-măng làm được 600 tấn xi-măng thì đóng vào được bao nhiêu bao xi-măng ?

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Đặt tính rồi tính:

a) 67855 : 45

……..
……..
……..

b) 12675 : 25

……..
……..
……..
……..

c) 23052 : 63

……..
……..
……..
……..

d) 1154 : 62

……..
……..
……..
……..

Câu 3. Bác Vinh mua 1425 viên gạch bông để lát nền nhà. Bác dự tính sẽ thừa ra 125 viên đủ để lát 5m2 khu vệ sinh. Hỏi diện tích nền nhà cần lát gạch bông của bác Vinh là bao nhiêu mét vuông ?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 4. Tính giá trị của biểu thức:

a) 19832 : 37 + 19464

……
……

b) 325512 : 33 – 7856

……
……

TRƯỜNG TIỂU HỌC VẠN PHÚC

PHIẾU ÔN TẬP MÔN TOÁN 4
ĐỀ 13

Họ và tên:……....
Lớp: 4

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

Câu 1. Đúng ghi Đ, sai ghi S:

a) 117549 | 39
0054 | 314
159
03 …

b) 98190 | 45
081 | 2182
369
090
00 …

c) 93567 | 63
305 | 1485
536
327
12 …

Câu 2. Chọn câu trả lời đúng.

Một tấm bìa hình chữ nhật có diện tích 4815cm^2, chiều rộng 45cm, chiều dài của tấm bìa đó là:

A. 117cm
B. 107cm
C. 105cm
D. 115cm

Câu 3. Đánh dấu X vào ô thích hợp:

Câu	Đúng	Sai
a) 44634 : 173 = 258		
b) 108486 : 265 = 409 (dư 1)		
c) 72546 : 234 = 310 (dư 6)		
d) 92414 : 457 = 202 (dư 10)		

Câu 4. Nối phép tính với kết quả đúng:

A.	81000 : 375	206	(1)
B.	47089 : 217	215	(2)
C.	81370 : 395	216	(3)
D.	90300 : 420	217	(4)

Phần II. Trình bày chi tiết các bài toán

Câu 1. Một người thợ làm 24 ngày công trong một tháng được nhận 1 560 000 đồng tiền công. Hỏi trung bình một ngày công người thợ được nhận bao nhiêu tiền?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 2. Đặt tính rồi tính:

a) 21715 : 43

…….
…….
…….

b) 55470 : 69

…….
……
…….

c) 34254 : 57

…….
…….
…….

d) 26345 : 35

……..
……..
……..
……..

Câu 3. Năm nay bác Hồng thu hoạch được 9 tấn 750kg cả thóc và ngô. Số thóc bác đóng được 142 bao, số ngô bác đóng được 53 bao. Hỏi bác Hồng thu hoạch được bao nhiêu ki-lô-gam ngô, bao nhiêu ki-lô-gam thóc ? (biết rằng khối lượng mỗi bao bằng nhau)

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 4. Tính giá trị của biểu thức:

a) 1968 x 349 + 35460 : 985

…….
…….

b) 2008 x 327 – 1308 x 502

…….
…….

TRƯỜNG TIỂU HỌC VẠN PHÚC

Họ và tên:……....

Lớp: 4

PHIẾU ÔN TẬP MÔN TOÁN 4

ĐỀ 14

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Chọn câu trả lời đúng

Một thửa đất hình chữ nhật có diện tích 8625m^2, chiều dài 115m. Chu vi của thửa đất hình chữ nhật đó là:

A. 190m
C. 200m
B. 380m
D. 400m

Câu 2. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống

a) $\begin{array}{r} 365174 \\ +\ 438537 \\ \hline 803711 \end{array}$ …

b) $\begin{array}{r} 214735 \\ +\ 509377 \\ \hline 744103 \end{array}$ …

c) $\begin{array}{r} 51347 \\ -\ 4015 \\ \hline 11197 \end{array}$ …

d) $\begin{array}{r} 51347 \\ -\ 4015 \\ \hline 47332 \end{array}$ …

Câu 3. Khoanh tròn vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

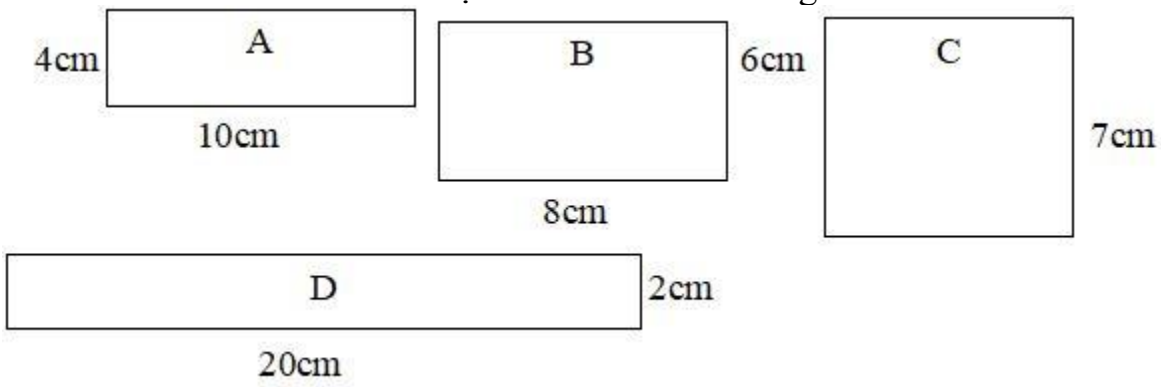

Trong các hình chữ nhật và hình vuông vẽ trên, hình có diện tích lớn nhất là:

A. Hình A
C. Hình B
B. Hình D
D. Hình C

Câu 4. Đánh dấu X vào ô thích hợp:

Câu	Đúng	Sai
a) Tổng của 25750 và 19075 là 34725		
b) Hiệu của 93752 và 91744 là 2008		
c) Tích của 4700 và 1000 là 470000		
d) Thương của 50625 và 225 là 225		

Phần II. Trình bày chi tiết các bài toán

Câu 1. Đặt tính rồi tính:

a) 47530 : 214

……
……
……
……
……

b) 89350 : 431

……
……
……
……
……

c) 72911 : 317

……
……
……
……
……

d) 41535 : 195

……
……
……
……
……

Câu 2. Một đội sản xuất của Nông trường Đồng Giao nhập về 576 bao ngô giống. Mỗi bao có 30kg ngô. Người ta chia đều cho 384 gia đình để trồng ngô vào vụ tới. Hỏi mỗi gia đình nhận được bao nhiêu ki-lô-gam ngô giống?

Bài giải

.....
.....
.....

Câu 3. Trại chăn nuôi Thái Bình có tất cả 1925 con gà và vịt. Trong đó số gà nhiều hơn số vịt là 253 con. Hỏi trại chăn nuôi đó có bao nhiêu con gà, bao nhiêu con vịt?

Bài giải

.....
.....
.....

Câu 4. Tìm x biết: X x 125 = 656250 : 25

……..
……
……

TRƯỜNG TIỂU HỌC VẠN PHÚC **PHIẾU ÔN TẬP MÔN TOÁN 4**

Họ và tên:…….... **ĐỀ 15**

Lớp: 4

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng

Tổng của số lớn nhất có 4 chữ số và số lớn nhất có 3 chữ số lớn hơn hiệu của chúng là:

A. 10998 C. 1998

B. 9000 D. 19998

Câu 2. Chọn câu trả lời đúng

Hiệu của hai số là 4675. Nếu thêm vào số trừ 986 đơn vị thì hiệu hai số khi đó là:

A. 3689 C. 3679

B. 5661 D. 5651

Câu 3. Đánh dấu X vào chỗ chấm đặt sau cách tính đúng và kết quả đúng

Trung bình cộng số cây của hai lớp trồng được là 136 cây. Lớp 4A trồng nhiều hơn lớp 4B là 28 cây. Tính số cây mỗi lớp đã trồng.

A. (136 – 28) : 2 = 54 (cây)
136 – 54 = 82 (cây) ….

B. (136 + 28) : 2 = 82 (cây)
136 – 82 = 54 (cây) …

C. 136 x 2 = 272 (cây)
(272 – 28) : 2 = 122 (cây)
272 – 122 = 150 (cây) …

Câu 4. Tìm câu trả lời sai:

$3456m^2$ là diện tích hình chữ nhật có:

A. Chiều dài 72m, chiều rộng 48m

B. Chiều dài 96m, chiều rộng 36m

C. Chiều dài 182m, chiều rộng 18m

D. Chiều dài 144m, chiều rộng 24m

Phần II. Trình bày chi tiết các bài toán

Câu 1. Viết số lớn nhất có 10 chữ số khác nhau và số nhỏ nhất có 10 chữ số khác nhau. Tính tổng và hiệu của hai số vừa viết được.

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Tổng của số thứ nhất và số thứ hai là 2479, tổng của số thứ hai và số thứ ba là 2521, tổng của số thứ nhất và số thứ ba là 2510. Tìm 3 số đó

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Câu 3. Một hình chữ nhật có chu vi gấp 6 lần chiều rộng, chiều dài hơn chiều rộng 18cm. Tính diện tích hình chữ nhật đó

Bài giải

.....

.....

.....

.....

Trường Tiểu học Vạn Phúc

Họ và tên……. Lớp 4

PHIẾU BÀI TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4 - Đề 11

Đọc bài văn sau:

Cánh diều tuổi thơ

Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều.

Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Chúng tôi vui sướng đến phát dại nhìn lên lên trời. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng. Sáo đơn, rồi sáo kép, sáo bè, … như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

Ban đêm, trên bãi thả diều thật không còn gì huyền ảo hơn. Có cảm giác như diều đang trôi trên dải Ngân Hà. Bầu trời tự do đẹp như một tấm thảm nhung khổng lồ. Có cái gì cứ cháy lên, cháy mãi trong tâm hồn chúng tôi. Sau này tôi mới hiểu đó là khát vọng. Tôi đã ngửa cổ suốt một thời mới lớn để chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời và bao giờ cũng hi vọng khi tha thiết cầu xin : "Bay đi diều ơi ! Bay đi !’

Cánh diều tuổi ngọc ngà bay đi, mang theo bao nỗi khát khao của tôi.

I.<u>Tập đọc</u>:

1. Bài văn được chia làm mấy đoạn?

a. 2 đoạn b. 3 đoạn c. 4 đoạn

2.a) Chọn ý đúng nhất nêu nội dung đoạn 1:

a. Miêu tả cánh diều tuổi thơ

b. Cánh diều được miêu tả bằng nhiều giác quan khác nhau: mắt nhìn, tai nghe…

c. Miêu tả cánh diều bằng các giác quan và niềm vui sướng của trẻ em với trò chơi thả diều thi.

b) Chọn ý đúng nhất nêu nội dung đoạn 2:

a. Vẻ đẹp của bầu trời ban đêm trên bãi thả diều.

b. Trò chơi thả diều đem lại cho trẻ em những khát khao, ước mơ cao đẹp.

c. Tác giả mong được gặp nàng tiên áo xanh bay đến từ trời.

2. Ghi lại các từ ghép miêu tả:

- cánh diều:

……

- tiếng sáo diều:

……

- bãi thả diều:

……

3. Chọn cách giải nghĩa đúng cho từ : huyền ảo

a. rất đẹp, cái đẹp có thể nhìn rất rõ ràng.

b. đẹp một cách kì lạ, nửa thực, nửa hư.

c. đẹp khó tả, khó có thể thấy rõ ràng, thỉnh thoảng mới xuất hiện.

4. Qua câu mở bài và kết bài, tác giả muốn nói gì về cánh diều tuổi thơ?

a. Cánh diều là kỉ niệm đẹp đẽ của tuổi thơ.

b. Cánh diều đem lại niệm vui sướng và khơi gợi những ước mơ đẹp cho tuổi thơ.

c. Cánh diều đem đến bao niềm vui cho tuổi thơ.

II. <u>Luyện từ và câu</u>:

1. ***Tập hợp nào dưới đây ghi đúng và đủ các từ láy có trong bài?***

a. Chiều chiều, hò hét, mềm mại, vi vu, tha thiết, ngọc ngà, khát khao.

b. Chiều chiều, hò hét, mềm mại, vi vu, tha thiết, ngọc ngà, khát khao, sao sớm.

c. Chiều chiều, hò hét, mềm mại, vi vu, tha thiết, thảm nhung, ngọc ngà, khát khao.

2. ***Trong câu "***Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng***" em có thể thay bằng từ "vi vu" bằng từ nào sau đây?***

a. ngân nga b. du dương c. líu lo

3. Trong bài văn tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

a. Biện pháp so sánh

b. Biện pháp nhân hoá.

c. Cả hai biện pháp trên.

4. *Trong câu:* "Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều***." bộ phận nào giữ chức vụ chủ ngữ:***

a. Tuổi thơ b. Tuổi thơ của tôi c. Tuổi thơ của tôi được nâng lên

5. Tìm trong bài và viết lại:

- 5 danh từ:

……

- 5 động từ:

……

- 5 tính từ:

…….....

III. <u>Chính tả</u>: Viết đoạn văn (Viết vào vở HDH):

Tuổi thơ của tôi được nâng lên từ những cánh diều đến….như gọi thấp xuống những vì sao sớm.

IV. <u>Tập làm văn:</u> (Viết vào vở HDH)

Hãy tả lại một đồ chơi mà em thích nhất.

Trường Tiểu học Vạn Phúc

Họ và tên……. Lớp 4

PHIẾU BÀI TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4 - Đề 12

I. <u>Luyện từ và câu</u>:

Bài 1: ***Viết vào bảng phân loại tên các trò chơi sau:***

Chơi ô ăn quan, thi nhảy dây, thi đặt câu hỏi, rước đèn ông sao, chơi tú lơ khơ, cùng chơi đoán từ, kể chuyện tiếp sức, bịt mắt bắt dê

Trò chơi học tập	Trò chơi giải trí
…… …… …… …… …….	…… …… …… …… ……..

b) Viết tiếp 5 từ nói về những khó khăn, thử thách, đòi hỏi con người phải có ý chí, nghị lực vượt qua để đạt được mục đích:

Thách thức…….....

c) Viết tiếp 5 từ có nghĩa trái ngược với ý chí và nghị lực: Nản lòng, …….....

Bài 2: Đặt câu hỏi cho bộ phận được gạch chân trong mỗi câu sau:

a) Nàng công chúa mặt trắng, ngồi <u>trong mái lầu son.</u>

……
…….....

b) Chú bé Đất muốn trở thành người <u>xông pha, làm được nhiều việc có ích.</u>

……
…….....

c) Thuở đi học, Cao Bá Quát viết chữ <u>rất xấu</u> nên nhiều bài văn của ông dù hay vẫn bị thầy cho điểm kém.

……
…….....

Bài 3: Nối câu có phần in đậm với từ nghi vấn phù hợp để hỏi cho phần in đậm đó:

a) Tiếng mưa rơi lộp độp ***trên mái nhà.***

b) Đường phố lúc nào cũng ***nườm nượp người đi lại.***

c) Bến cảng ***lúc nào cũng đông vui.***

d) Người yêu em nhất chính là **mẹ**

e) Giờ ra chơi các bạn gái **thường nhảy dây.**

g) **Ngoài đồng**, bà con đang thu hoạch lúa.

Ở đâu?

Thế nào?

Làm gì?

Là ai

Bài 4: Viết vào chỗ chấm một câu câu hỏi với mục đích khác cho mỗi tình huống sau:

a) Khen một người bạn có lòng tốt đã giúp đỡ mình một việc quan trọng:

……
…….....

b) Khẳng định một điều mình biết về thành tích học tập của một người bạn:

……
…….....

c) Muốn bạn giúp mình một việc cụ thể nào đó:

……
…….....

Bài 5: Gạch chân từ nghi vấn trong mỗi câu hỏi sau:

a) Cậu có biết chơi cờ vua không?

b) Anh vừa mới đi học về à?

c) Mẹ sắp đi chợ chưa?

d) Làm sao bạn lại khóc?

II. <u>Chính tả</u>: Viết 5 dòng đầu trong bài: Chú Đất Nung (Viết vào vở HDH):

III. <u>Tập làm văn:</u> (Viết vào vở HDH)

Bạn em ở một thành phố rất xa quê em. Hãy viết thư giới thiệu cho bạn về một ngày hội ở quê em.

Trường Tiểu học Vạn Phúc

Họ và tên……. Lớp 4

PHIẾU BÀI TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4 - Đề 13

I. <u>Luyện từ và câu</u>:

Bài 1: Dùng gạch dọc (/)để tách bộ phận chủ ngữ và vị ngữ trong mỗi câu sau:

a. Thấy mặt trăng, công chúa ra khỏi giường bệnh, chạy tung tăng khắp vườn.
b. Ông bố dắt con đến gặp thầy giáo để xin hoàn tán
c. Không thấy Ma-ri-a đâu, anh trai cô bé chạy vội đi tìm.
d. Những con voi về đích trước tiên, huơ vòi chào khán giả.

Bài 2: Nối từ ngữ ở cột A với các từ ngữ ở cột B để tạo thành các câu kể: *Ai làm gì?*

A	*B*
Chú nhái bén	khởi công xây dựng nhà máy thủy điện Sơn La.
Công nhân	ngắt một chiếc lá sồi thả xuống dòng nước.
Tôi	đang tranh luận, bàn tán rất sôi nổi thì cha đến.
Hai anh em	nhảy phốc lên ngồi chễm chệ trên cành lá khoai nước.

Bài 3: Gạch dưới bộ phận vị ngữ trong câu kể *Ai làm gì?* ***và cho biết vị ngữ đó có động từ nào?***

Câu:	***Động từ trong vị ngữ***
a. Các em bé ngủ khì trên lưng mẹ.	.....
b. Rồi ông mua xưởng sửa chữa tàu, thuê kĩ sư giỏi trông nom.	.....
c. Qua nhiều lần thí nghiệm, ông đã tìm ra cách chế khí cầu.	.....
d. Mẹ em và em cùng đi đến cửa hiệu đồ chơi.	.....

Bài 4: Điền tiếp vị ngữ vào chỗ chấm để tạo thành câu kể có mẫu: *Ai làm gì?*

a) *Sáng nào mẹ em……*

b) *Mỗi khi đi học về, em lại……..*

c)Trên cây, lũ chim…….....

d) Làn mây trắng…….....

e) Cô giáo cùng chúng em …….....

Bài 5: Điền chủ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu dưới đây:

a. Từ sáng sớm, ... đã dậy cho lợn, cho gà ăn và thổi cơm, đun nước.

b. Cày xong gần nửa đám ruộng, ... mới nghỉ giải lao.

c. Sau khi ăn cơm xong, ... quây quần sum họp trong căn nhà ấm cúng.

d. Trong giờ học sáng nay, ... đều hăng hái xây dựng bài.

Bài 6: Đặt 3 câu kể có mẫu: *Ai làm gì?*

.....

.....

.....

II. <u>Chính tả</u>: Viết 5 dòng đầu trong bài: Kéo co (Viết vào vở HDH):

III. <u>Tập làm văn:</u> (Viết vào vở HDH)

Nhân dịp sinh nhật em, mẹ mua cho em một món quà rất ý nghĩa. Em hãy tả lại món quà ý nghĩa đó.

Trường Tiểu học Vạn Phúc

Họ và tên……. Lớp 4

PHIẾU BÀI TẬP MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 4 - Đề 14

I. Luyện từ và câu:

Bài 1: Đọc đoạn văn sau rồi dùng gạch dọc tách bộ phận chủ ngữ và vị ngữ trong mỗi câu:

(1)Tiếng đàn bay ra vườn. (2)Vài cánh ngọc lan rụng xuống nền đất mát rượi. (3) Dưới đường, lũ trẻ đang rủ nhau thả những chiếc thuyền giấy trên những vũng nước mưa. (4) Ngoài Hồ Tây, dân chài đang tung lưới bắt cá. (5) Hoa mười giờ nở đỏ quanh các lối đi ven hồ. (6)Bóng mấy con chim bồ câu lướt nhanh trên những mái nhà cao thấp.

*Đoạn văn trên có các câu kể "**Ai làm gì ?"** là:*

……

Bài 2: Nối thành ngữ, tục ngữ ở cột A cho phù hợp nghĩa ở cột B :

A	B
1. Tài sơ trí thiển	a) Sống trung thực, thật thà, ngay thẳng.
2. Ăn ngay ở thẳng	b) Con người là tinh hoa, là thứ quý giá của trái đất
3. Chuông có đánh mới kêu Đèn có khêu mới rạng.	c) Người có tài phải được lao động, làm việc mới bộc lộ được khả năng của mình.
4. Người ta là hoa đất	d) Tài và trí đều kém cỏi
5. Nước lã mà vã nên hồ Tay không mà nổi cơ đồ mới ngoan.	đ)Từ tay không mà làm nên sự nghiệp mới là người tài giỏi.

Bài 3: Xếp các từ cho sẵn sau đây thành hai nhóm và đặt tên cho mỗi nhóm:

Tài giỏi, tài chính, tài khoản, tài ba, tài trợ, tài năng, tài sản, tài nghệ

Nhóm 1: ……	***Nhóm 2:*** ……
…… …… …… …… ……	…… …… …… …… ……

Bài 4: Điền tiếp chủ ngữ hoặc vị ngữ vào chỗ chấm để tạo thành câu kể có mẫu : *Ai làm gì?*

a) Tôi và ông tôi .....…….....

b)……đang tung bọt trắng xoá.

c) Ngoài đồng, các cô bác nông dân…….....

d) Từ nhiều năm nay, cái bàn ……..…….....

e) ……nở đỏ rực trên ban công trước nhà.

Bài 5: Đặt hai câu kể "Ai làm gì?" có sử dụng phép nhân hoá để nói về:

a) Cái cặp sách của em:

…….....

b) Chiếc hộp bút của em:

……

II. <u>Chính tả</u>: Viết 4 khổ thơ đầu trong bài: Chuyện cổ tích về loài người. (Viết vào vở HDH)

III. <u>Tập làm văn:</u> (Viết vào vở HDH)

Hãy tả lại một câu chuyện mà em thích nhất.